TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-PT
Ngày 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Ông Lê Quang Toại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 87/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Ma Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Ma Đức T; sinh ngày 12/12/1993 tại xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Ma Đức V (chết); con bà Ma Thị S; có vợ là Hồ Thị Như Ý; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Ngày 27/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Ngày 17/01/2023 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam ngày 07/11/2023; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Ma Đức T: Bà Phạm Thị Hà C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: Số A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 06/11/2023, Ma Đức T đến tiệm T1 thuộc TDP 2, TT T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để mua khẩu trang y tế, khi phát hiện tiệm thuốc nói trên không có ai trông coi và thấy tại tiệm có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A50, màu xanh đen, đang sạc pin; T lấy và nhanh chóng rời khỏi tiệm thuốc. Khi chị Lâm Thị Tố H là chủ sở hữu của chiếc điện thoại nói trên trở về tiệm thuốc thì phát hiện điện thoại đã bị mất nên trình báo cơ quan công an.

Sau khi lấy được điện thoại thì T đi bộ đến cửa hàng điện thoại "T" thuộc TDP 6, TT T, huyện T. Tại đây T gặp anh Nguyễn Đình C1 (sinh năm 1993, thường trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) là chủ cửa hàng và bán điện thoại nói trên cho anh C1 được 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó T tiếp tục đi bộ đến điểm đón xe buýt tại Thị trấn T thì Cơ quan Công an huyện T phát hiện, làm việc. T đã khai nhận toàn bộ hành vi nói trên của mình.

Ngoài ra T còn tự khai nhận vào ngày 03/11/2023, T đi bộ từ xã T đến Thị trấn T. Khi đến tiệm T2 "Cô Ú" thuộc TDP 2, TT T, huyện T của bà Huỳnh Thị Xuân H1, sinh ngày 06 tháng 06 năm 1968, thường trú: TDP 2, TT T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Chị H1 là người khuyết tật nặng được UBND thị trấn T xác nhận năm 2016), T định vào hỏi mua thuốc lá, đồng thời để quan sát xem nếu có sơ hở sẽ trộm cắp. Khi vào trong tiệm tạp hóa thì thấy một người đàn ông (ông Huỳnh K, hiện già yếu, không còn minh mẫn) đang ngồi trên ghế tại nhà trên, ngoài ra không thấy ai. T có hỏi mua thuốc lá thì bà H1 đang ở nhà dưới nói lên "chờ tý lên bán cho". Lúc này T đang đứng ở vị trí lối đi tiếp giáp giữa nhà trên và phòng ngủ (không có cửa) và có thấy 01 cái túi xách màu đen đang để tại giường ngủ tại phòng ngủ gần vị trí T đứng. Lợi dụng ông K đã già yếu, không để ý đến T và bà H1 thì đang ở nhà dưới nên T đã lén lút lấy túi xách lận vào trong lưng quần rồi đi ra khỏi quán. Thuần vừa quay đi thì bà H1 lên có gọi T vào để bán thuốc nhưng T bỏ đi luôn, bà H1 quay lại vô quán thì phát hiện mất túi xách.

Sau khi lấy được túi xách thì T tiếp tục đi bộ đến ngã ba đường nhựa gần cổng chào thuộc TDP 3, TT T để kiểm tra túi xách thì phát hiện túi xách có chứa 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt và một số thẻ card điện thoại. T lấy hết tiền và thẻ card điện thoại ra ngoài rồi vứt túi xách vào bụi cỏ ven đường gần ngã ba. Sau đó T đón xe buýt đi đến huyện B để tìm nơi bán số thẻ card. Thuần đến ngã ba D thuộc xã B, huyện B, T vào tiệm tạp hóa "Hậu Siêng" để bán số thẻ card cho bà Lê Thị S1 (chủ tiệm tạp hóa, sinh năm 1970, trú tại: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi). Tại đây T và bà S1 đếm có tổng cộng 45 thẻ cào nhiều mệnh giá (100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng) của nhà mạng V1 và V2 có tổng giá trị là 2.200.000 đồng, T bán lại cho bà S1 tất cả số thẻ card nói trên với giá tiền 2.000.000 đồng. T dùng số tiền có được từ hành vi trộm cắp được nói trên để tiêu xài cá nhân.

* Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS, ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại

di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A50, màu xanh đen, số Sêri: R58M52CNLML, đã qua sử dụng có giá trị 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Đức T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ma Đức T 02 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 07/11/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án dân sự theo luật định.

Ngày 24/4/2023, bị cáo Ma Đức T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ma Đức T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Ma Đức T tại phiên tòa phúc thẩm:

Thống nhất về tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Ma Đức T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đây là các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ma Đức T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ma Đức T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tính tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Đức T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo Ma Đức T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ma Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 03/11/2023 và ngày 06/11/2023, bị cáo Ma Đức T đã 02 lần có hành vi lén lút trộm 01 túi xách có giá trị tổng cộng 5.800.000 đồng của bà Huỳnh Thị Xuân H1 và 01 điện thoại di động trị giá 2.100.000 đồng của chị Lâm Thị Tố H.

Hành vi của bị cáo Ma Đức T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ma Đức T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ma Đức T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hậu quả, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Ma Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Đức T, nên giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Ma Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Đức T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Ma Đức T 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 07/11/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Ma Đức T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện Trà Bồng;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Công an huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Năm